

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HSST

Ngày 15-12- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Sang;

Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa An huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 17- 11- 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST- HS ngày 03- 12- 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1977; nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Không xác định; họ tên mẹ: Nguyễn Thị N1; chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21- 06- 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đến ngày 04- 09- 2018 chấp hành xong án phạt tù; Danh chỉ bản số 193 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 03- 09- 2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02- 09- 2020; bị tạm giam từ ngày 05- 09- 2020; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Ông Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ dân phố số xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Ông Lê Hợp D1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ dân phố số xxx, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02- 09- 2020, tổ công tác Công an huyện, Công an thị trấn tiến hành kiểm tra đối với bị cáo Q1 đang đi bộ tại khu vực C1 thuộc địa phận thị trấn D1. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu A1) được cất giấu trong mũ bảo hiểm đang đội trên đầu. Bị cáo trình bày đó là ma túy, loại Heroine do bị cáo vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Ông H1, ông D1 đã trực tiếp chứng kiến việc bị cáo giao nộp số ma túy và việc Công an niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,2193gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy; Bản án và tài liệu về việc thi hành án hình phạt tù, thi hành án phí; Biên bản xác minh về nhân thân, về tài sản; lời khai của người chứng kiến là ông H1, ông D1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy là 0,1783gam ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2005 nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 06 giờ 00 phút ngày 02- 09- 2020, bị cáo thuê xe ôm từ xã T2 đến thôn C2, xã D2 tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi xuống xe, bị cáo đã mua của một người đàn ông 01 gói ma túy, loại Heroine giá 100.000đồng. Bị cáo cất giấu số ma túy vừa mua vào chiếc mũ bảo hiểm đội trên đầu rồi thuê xe ôm đi về. Đến 15 giờ cùng ngày, bị cáo đội mũ bảo hiểm có gói ma túy đó, đi bộ ra khu vực C1 thì bị Công an yêu cầu kiểm tra. Bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy vừa mua. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTT ngày 16- 11- 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù; không áp dụng hình phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 02- 09- 2020, bị cáo đã mua 01 gói ma túy, loại Heroine; cất giấu trong chiếc mũ bảo hiểm đội trên đầu nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Chất Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo tàng trữ 0,2193gam ma túy, loại Heroine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị

cáo tại phiên tòa cho thấy việc làm, thu nhập của bị cáo không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,2193gam ma túy, loại Heroine; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1783gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thành an huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16- 11- 2020. Đây là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 02- 09- 2020, bị cáo thuê xe ôm đến thôn C2, xã D2 mua ma túy nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người xe ôm, người bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây ; cũng không có cơ sở xác định người chở xe ôm, người bán ma túy cho bị cáo ngày 02- 09- 2019.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 09 năm 2020.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1783gam ma túy, loại Heroine của mẫu A1; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16- 11- 2020.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng